

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Phương.

2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Thúy K, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 26 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thúy K trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh D tổ chức lễ cưới vào năm 2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 126/2005 ngày 24/10/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D không chăm lo làm để phát triển kinh tế gia đình mà ăn chơi cờ bạc, bà có khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông D không sửa đổi. Vợ chồng bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Bà nhận thấy không còn tình

cảm với ông D, không thể tiếp tục đời sống vợ chồng nên bà yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có hai con chung tên Nguyễn Nhật D1, sinh ngày 05/8/2005, hiện đã thành niên và Nguyễn Thanh D2, sinh ngày 18/11/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thanh D2, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung bà xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày tại Tờ tự khai ngày 17/10/2024 như sau: Vợ chồng cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Bà K nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà K.

Về con chung: ông đồng ý cho giao con chung Nguyễn Thanh D2, sinh ngày 18/11/2017 cho bà K nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Nguyễn Thanh D có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Võ Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh D. Ông Nguyễn Thanh D là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện C nên khi bà K có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh D vắng mặt tại phiên tòa đồng thời có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy K:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy K và ông Nguyễn Thanh D có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/2005 ngày 24/10/2005 nên hôn nhân là hợp pháp.

Bà K nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông D và theo bà K thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D không chăm lo làm để phát triển kinh tế gia đình mà ăn chơi cờ bạc, bà có khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông D không sửa đổi. Vợ chồng bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, hôn nhân không còn hạnh phúc. Tại phiên tòa, bà K xác định vợ chồng cũng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và kiên quyết xin ly hôn. Đối với ông D cũng có ý kiến xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống và đồng ý ly hôn với bà K. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà K và ông D không đạt được, đời sống chung không

thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thúy K là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông D có hai con chung tên Nguyễn Nhật D1, sinh ngày 05/8/2005, hiện đã thành niên và Nguyễn Thanh D2, sinh ngày 18/11/2017, cháu D2 hiện đang sống với bà K. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D2, ông D cũng đồng ý. Đồng thời, cháu D2 cũng có nguyện vọng sống với bà K, do đó để đảm bảo điều kiện sinh sống và phát triển bình thường ổn định cho con chung nên cần giao cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thanh D2 là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà K không có ý kiến yêu cầu ông D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử tạm thời ghi nhận ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung bà K và ông D đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy K đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy K được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Võ Thị Thúy K được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung chưa thành niên là Nguyễn Thanh D2, sinh ngày 18/11/2017. Tạm thời ghi nhận ông Nguyễn Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0012483 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà K đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị Thúy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thanh D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ánh Hồng – Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Kim Quyên – Nguyễn Thị Mai Hương

Nguyễn Ngọc Thám

